

Số: 21 /QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-SYT ngày 15/8/2022 của Sở Y tế về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội tại Công văn số 3168/KSBT-TCHC ngày 27/12/2022 và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2022 đối với 50 thí sinh, trong đó số thí sinh trúng tuyển là 32 (ba mươi hai người).

(Có danh sách kết quả xét tuyển theo từng vị trí tuyển dụng kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội thông báo đến các thí sinh trúng tuyển theo danh sách tại Điều 1 để hoàn thiện hồ sơ và đề nghị Sở Y tế quyết định tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông bà: Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB_(ANH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Cao Cường

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022 TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI(Kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-SYT ngày 06 / 01 / 2023 của Sở Y tế)

Stt	Giới tính	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Trình độ - Chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điều ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển vòng 2	Tổng điểm xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên và trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Bà	Nguyễn Hiền	Trang	05/10/1993	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			90.00	90.00	Trúng tuyển
2	Bà	Nguyễn Thị	Thúy	04/11/1997	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			89.00	89.00	Trúng tuyển
3	Ông	Phạm Việt	Xuân	27/06/1985	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			88.00	88.00	Trúng tuyển
4	Bà	Trần Thị Minh	Trang	24/10/1996	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			87.00	87.00	Trúng tuyển
5	Bà	Nguyễn Thị Hồng	Dung	27/03/1996	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			86.00	86.00	Trúng tuyển
6	Bà	Lê Minh	Tâm	01/11/1997	Nghiệp vụ kế hoạch	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			86.00	86.00	Trúng tuyển
7	Bà	Nguyễn Thị Minh	Chi	13/05/1998	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			85.00	85.00	
8	Bà	Đặng Thị	Thu	15/03/1991	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			84.00	84.00	
9	Ông	Cao Bá	Thiên	27/06/1997	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			60.00	60.00	
10	Bà	Phan Thị Mỹ	Hào	16/08/1994	Bác sỹ Y học dự phòng	Đại học -Ngành Bác sỹ Y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			51.00	51.00	

Stt	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Trình độ - Chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điều ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển vòng 2	Tổng điểm xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên và trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Bà	Nguyễn Thị	Tuyết	14/03/1991	Dược sỹ cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Dược sỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23			88.00	88.00	Trúng tuyển
12	Bà	Kiều Thị	Ngân	10/07/1988	Dược sỹ cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Dược sỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23			41.00	41.00	
13	Bà	Trần Thị	Quỳnh	30/08/1993	Dược sỹ cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Dược sỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23			37.00	37.00	
14	Ông	Lê Trần	Cường	19/12/1993	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			95.00	95.00	Trúng tuyển
15	Bà	Đỗ Thị	Luận	06/02/1989	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			94.00	94.00	Trúng tuyển
16	Ông	Bùi Quốc	Hưng	24/07/1992	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			93.00	93.00	Trúng tuyển
17	Ông	Lê Văn	Nguyễn	22/12/1991	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			92.00	92.00	Trúng tuyển
18	Ông	Phạm Quang	Anh	17/10/1990	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			91.00	91.00	Trúng tuyển
19	Bà	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	27/09/1994	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			91.00	91.00	Trúng tuyển
20	Ông	Nguyễn Minh	Đức	03/03/1995	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			90.00	90.00	Trúng tuyển
21	Bà	Vũ Thị	Xoan	21/11/1987	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng-Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			87.00	87.00	

Stt	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Trình độ - Chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điều ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển vòng 2	Tổng điểm xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên và trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14
22	Bà	Nguyễn Thị	Dung	11/12/1990	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		85.00	85.00	
23	Bà	Đinh Thị Ngọc	Linh	31/01/1987	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		81.00	81.00	
24	Bà	Đỗ Phương	Thúy	14/09/1991	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		79.00	79.00	
25	Bà	Ngô Thùy	Trang	08/10/1990	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		-1	-1	
26	Bà	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	12/11/1990	Y sỹ	Trung cấp - Y sĩ đa khoa	Y sỹ (hạng IV)	V.08.03.07		81.50	81.50	Trúng tuyển
27	Bà	Nguyễn Khánh	Ly	10/01/1994	Y sỹ	Trung cấp - Y sĩ đa khoa	Y sỹ (hạng IV)	V.08.03.07		71.50	71.50	Trúng tuyển
28	Ông	Nguyễn Mạnh	Cường	27/10/1985	Y sỹ	Trung cấp - Y sĩ đa khoa	Y sỹ (hạng IV)	V.08.03.07	HTNV	66.50	69.00	Trúng tuyển
29	Ông	Nguyễn Hồng	Lâm	28/11/1991	Y sỹ	Trung cấp - Y sĩ đa khoa	Y sỹ (hạng IV)	V.08.03.07	DTTS	61.00	66.00	
30	Bà	Nguyễn Thị Thu	Uyên	28/12/2000	Nghị vụ Kế hoạch	Đại học - Ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		71.00	71.00	Trúng tuyển
31	Bà	Nguyễn Thị Kim	Huệ	01/05/1991	Dinh dưỡng đại học	Đại học - Ngành Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25		81.00	81.00	Trúng tuyển
32	Ông	Trần Như	Hiếu	03/10/1994	Kỹ sư	Đại học - Ngành Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		78.50	78.50	Trúng tuyển
33	Bà	Nguyễn Thị Hồng	Lê	06/08/1982	Kỹ sư	Đại học - Ngành Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		76.00	76.00	Trúng tuyển
34	Bà	Phạm Thị	Quyên	10/07/1987	Kỹ sư	Đại học - Ngành Sinh học	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		75.00	75.00	Trúng tuyển
35	Ông	Nguyễn Văn	Tuyền	28/11/1985	Kỹ sư	Đại học - Ngành Hạt nhân và Vật lý môi trường	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		72.50	72.50	Trúng tuyển
36	Bà	Nguyễn Thị Thu	Hiền	07/05/1990	Kỹ sư	Đại học - Ngành Sinh học	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07		68.00	68.00	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Trình độ - Chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điều ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển vòng 2	Tổng điểm xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên và trừ điểm vi phạm quy chế thi (nếu có)	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
37	Ông	Khổng Minh	Long	11/04/1987	Kỹ sư	Đại học - Ngành Khoa học môi trường	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07			64.00	64.00	Trúng tuyển
38	Bà	Bùi Hồng	Nhiên	12/12/2000	Kỹ sư	Đại học - Ngành Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07			29.00	29.00	
39	Bà	Nguyễn Thị Phương	Loan	30/08/1993	Kỹ thuật y cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19			82.00	82.00	Trúng tuyển
40	Ông	Ngô Văn	Hải	07/01/1997	Kỹ thuật y cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19			80.00	80.00	Trúng tuyển
41	Bà	Trần Thị Mỹ	Phượng	12/03/1993	Kỹ thuật y cao đẳng, trung cấp	Cao đẳng - Ngành Xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19			77.00	77.00	Trúng tuyển
42	Bà	Nguyễn Thị	Thúy	29/12/1993	Nghiệp vụ Hành chính quản trị	Đại học - Ngành Lưu trữ học	Chuyên viên	01.003			85.50	85.50	Trúng tuyển
43	Bà	Nguyễn Thị Thuý	Linh	29/08/1983	Nghiệp vụ Hành chính quản trị	Đại học - Ngành Kế toán	Chuyên viên	01.003			59.00	59.00	Trúng tuyển
44	Ông	Đỗ Việt	Giang	30/03/1991	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			92.00	92.00	Trúng tuyển
45	Bà	Đào Thị Thu	Hà	30/04/1987	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			89.00	89.00	Trúng tuyển
46	Bà	Nguyễn Thị	Tuyết	21/01/1986	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			64.00	64.00	
47	Bà	Lê Diệu	Thúy	30/12/1991	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			59.00	59.00	
48	Bà	Nguyễn Thị Hà	Thương	28/01/1989	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			55.00	55.00	
49	Bà	Hồ Thị Khánh	Hoà	05/12/1989	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			45.00	45.00	
50	Bà	Lê Thu	Hoà	28/07/1989	Kế toán viên đại học	Đại học - Ngành Kế toán	Kế toán viên	06.031			-1	-1	

Tổng số danh sách 50 người; Trúng tuyển 32 người; Bỏ thi (-1): 02 người.

Ghi chú:

- HTNV: Người hoàn thành nghĩa vụ

- DTTS: Người dân tộc thiểu số